

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày 11-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Ông Trần Ngọc Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh ngày 29/12/1980, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: thôn S, xã A, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Phạm Văn Ph bà Đinh Thị H; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo có vợ là Bùi Thúy Lệ Chi và có 01 con sinh năm: 2006; tiền sự: không; tiền án: 02 tiền án: Bản án số 50/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra tù ngày 09/9/2018, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 14/11/2017; Bản án số 103/2019/HSST ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội ngày 13/6/2019, ra tù ngày 13/10/2021, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 06/02/2020; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2023, chuyển tạm giam từ ngày 27/3/2023, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 24/3/2023 tổ công tác Công an phường Minh Khai, quận Hồng Bàng kết hợp với Đội Cảnh sát giao thông Công an quận Hồng Bàng làm nhiệm vụ tại khu vực trước số 02 Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng phát hiện Phạm Văn Đ có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, lực lượng Công an thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Phạm Văn Đ đang mặc 02 (hai) túi nilon màu trắng mép dán màu đỏ bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (nghi chất ma túy) (mẫu QT) nên đã đưa Đông cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Minh Khai lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 15G1- 189.21.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Đ tại thôn Sáu Phiên, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 280/KL-KTHS(MT) ngày 27/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Chất bột màu trắng của mẫu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,94gam, loại Heroine”

Xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Phạm Văn Đ cho kết quả dương tính với MOP (morphine).

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Đ khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy chưa cai được nghiện nên Đông thường xuyên mua ma túy về để sử dụng. Khoảng 12 giờ ngày 24/3/2023, Đông mượn xe mô tô Biển kiểm soát 15G1-189.21 của bố là ông Phạm Văn Phúc, sinh năm 1951 ở thôn Sáu Phiên, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng đi một mình từ nhà đến khu vực đường tàu Cầu Tre, Ngõ Quyền, Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 1.000.000 (một triệu) đồng tiền ma túy Heroine thì được người này đưa cho 02 túi nilon màu trắng mép dán màu đỏ bên trong chứa ma túy, sau đó Đông cất giấu vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi tìm chỗ sử dụng thì bị bắt quả tang như nội dung nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì thư dán kín trong có toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 280MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Đối với 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 15G1-189.21, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn P (bố của Đ), bị cáo Phạm Văn Đ không nói cho ông Phúc biết việc Đ mượn xe để đi mua ma túy sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Phúc.

Tại Bản Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 14/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Phạm Văn Đ khai nhận toàn bộ nội dung vụ án như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Văn Đ với mức án từ 06 năm tù đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; không đề nghị hình phạt bổ sung do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định; căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín trong có toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 280MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở lại xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Văn Đ tại phiên toà phù hợp với nội dung vụ án nêu trên thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 24/3/2023 tại khu vực trước số 02 Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, Hải Phòng, Phạm Văn Đ có hành vi cất giấu tại túi quần phía trước bên trái đang mặc 02 (hai) túi nilon màu trắng mép dán màu đỏ bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tại bản Kết luận giám định số 280/KL-

KTHS(MT) ngày 27/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Chất bột màu trắng của mẫu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,94gam, loại Heroine”. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng:

Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án nên lần phạm tội này bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy, làm suy giảm sức khỏe con người và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

[6] Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án cho thấy bị cáo có một nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ để răn đe cải tạo bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện ma túy. Song cũng xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng và được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo không có thu nhập và công việc ổn định nên không cần thiết bắt bị cáo chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín trong có toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 280MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Văn Đ, quá trình điều tra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục xác minh để xử lý sau, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Văn Đ 07 (bảy) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2023.

Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín trong có toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 280MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang

